

NỘI QUY HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Mục tiêu của Nội quy:

Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;

Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

Cổ đông dự Đại hội ăn mặc nghiêm túc, lịch sự.

Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ im lặng.

Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến phải giơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận các cổ đông sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự phù hợp, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

III. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự của Đại hội.

Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.



Chủ tọa có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
 - Yêu cầu đơn vị có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - + Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
 - + Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VI. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỦY NGUYÊN



CTY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
Địa chỉ: 19-21-23 Phạm Viết Chánh, Quận 1, TP.HCM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2016

I - BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	NỘI DUNG	MÃ SỐ	Tại ngày 31/12/2016	Tại ngày 31/12/2015
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	73.534.723.963	43.026.721.721
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17.893.398.819	24.880.098.750
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	28.000.000.000	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	23.543.774.251	13.999.603.270
4	Hàng tồn kho	140	2.828.962.621	3.859.837.306
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	1.268.588.272	287.182.395
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	28.518.585.872	30.784.855.546
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	10.000.000	1.388.875.243
2	Tài sản cố định	220	24.435.391.744	29.395.980.303
2.1	Tài sản cố định hữu hình	221	16.086.253.819	20.868.912.210
a	- Nguyên giá	222	84.131.633.980	84.131.633.980
b	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(68.045.380.161)	(63.262.721.770)
2.2	Tài sản cố định vô hình	221	8.349.137.925	8.527.068.093
a	- Nguyên giá	222	8.704.998.261	8.704.998.261
b	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223	(355.860.336)	(177.930.168)
3	Tài sản dở dang dài hạn	240	4.073.194.128	0
4	Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
5	Tài sản dài hạn khác	260	0	0
A	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	102.053.309.835	73.811.577.267

III	NỢ PHẢI TRẢ	300	40.516.872.263	16.454.176.240
1	Nợ ngắn hạn	310	40.276.872.263	14.480.740.996
2	Nợ dài hạn	330	240.000.000	1.973.435.244
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	61.536.437.572	57.357.401.027
1	Vốn chủ sở hữu	410	61.536.437.572	57.357.401.027
1.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	27.682.210.000	27.682.210.000
1.2	Thặng dư vốn cổ phần	412	3.739.082.602	3.739.082.602
1.3	Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
1.4	Cổ phiếu quỹ (*)	415	(515.226.000)	(515.226.000)
1.5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	0	0
1.6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417	0	0
1.7	Quỹ đầu tư phát triển	418	8.254.374.660	8.254.374.660
1.8	Quỹ dự hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
1.9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	0	0
1.10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	22.375.996.310	18.196.959.765
1.11	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
B	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	102.053.309.835	73.811.577.267

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2016	NĂM 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	82.114.814.419	73.025.773.695
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	82.114.814.419	73.025.773.695
4	Giá vốn hàng bán	11	72.735.573.565	43.236.505.601
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	9.379.240.854	29.789.268.094
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.696.554.561	409.183.229
7	Chi phí tài chính	22	36.000.000	235.970.000
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23	0	8.970.000
8	Chi phí bán hàng	24	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	5.779.197.115	6.409.098.744
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	5.260.598.300	23.553.382.579
11	Thu nhập khác	31	13.983.383	1.360.895.454
12	Chi phí khác	32	11.864.546	369.025.000
13	Lợi nhuận khác	40	2.118.837	991.870.454
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	5.262.717.137	24.545.253.033
15	Chi phí thuế TNDN nghiệp hiện hành	51	1.083.680.592	5.316.105.289
16	Chi phí thuế TNDN hoàn lại	52	0	456.660.478
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	4.179.036.545	18.772.487.266
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	70	1.523	6.841

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	Đ.VỊ	NĂM 2016	NĂM 2015
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	27,9%	41,7%
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	72,1%	58,3%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	39,7%	22,3%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	60,3%	77,7%
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,78	2,70
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,85	2,97
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4,1%	25,4%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	5,1%	25,7%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	6,8%	32,7%

Người Lập

(Chữ ký)

NGUYỄN THỊ THỦY



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016; PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

A/ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016:

I. Khái quát chung:

Năm 2016, là năm thứ tư thực hiện kế hoạch 05 năm của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn, nhiệm kỳ III (2013 – 2018).

Mặc dù, còn gặp nhiều khó khăn trong đầu thầu, sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề. Song với gần 40 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải hàng siêu trường, siêu trọng; giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi... cùng với sự nỗ lực, cố gắng của Ban Lãnh đạo và CBCNV Công ty nên mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì và phát triển ổn định.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Triệu đồng

S T T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015		Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % so với năm 2015	
		Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ		Trước khi trích lập dự phòng công nợ	Sau khi trích lập dự phòng công nợ
1	Doanh thu	73.025.773	73.025.773	82.114.814	112,45	112,45
2	Lợi nhuận trước thuế	25.578.710	24.545.253	5.262.717	20,57	21,44

Chỉ tiêu doanh thu: Tổng doanh thu thực hiện trong năm 2016 đạt 82.114.814.000 đồng, vượt 22.114.814.000 đồng so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao, tăng so với cùng kỳ là 9.089.041.000 đồng.

Chỉ tiêu lợi nhuận: Lợi nhuận thực hiện năm 2016 là: 5.262.717.000 đồng, lý do: Ngày 17/3/2017, Chi cục thuế Quận 7 đã ra thông báo tạm xác định truy thu lại tiền thuê đất, thuê mặt nước tại khu vực văn phòng (2.344 mét vuông) và khu vực kinh doanh cảng (33.275 mét vuông) tại đường Lưu Trọng Lư (Cảng Tân Thuận Đông) giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2016 số tiền khoảng 19.600.000.000 đồng. Khi có thông báo đơn giá chính thức của Cục thuế TP. HCM, Chi cục thuế sẽ tiến hành điều chỉnh lại tiền thuê đất theo quy định. Hiện nay, Công ty đã tạm trích 19.000.000.000 đồng vào chi phí trong kết quả kinh doanh năm 2016. Theo giải trình của Ban Tổng Giám đốc, Công ty đang tiến hành các thủ tục xin xem xét điều chỉnh số thuế truy thu nói trên. Những chênh lệch phát sinh Công ty sẽ điều chỉnh trong giai đoạn sau.

Như vậy, cho thấy lợi nhuận thực hiện của năm 2016 trước khi trích lập dự phòng là 24.262.717.000 đồng, vượt: 6.262.717.000 đồng so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2016 giao.

Đề đạt được kết quả trên là Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh khai thác cảng biển, kho bãi, giao nhận hàng hóa tại Cảng, bốc xếp hàng siêu trường, siêu trọng. Trong đó doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động khai thác cảng biển, kho bãi, giao nhận hàng hóa của đơn vị Cảng Tân Thuận Đông là chiếm vai trò chủ đạo.

III. Tình hình tài chính:

1) Tình hình tài chính:

Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% Tăng, Giảm
Tổng giá trị tài sản	73.811.577	102.053.309	38,26
Doanh thu thuần	73.025.773	82.114.814	12,44
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.553.382	5.260.598	(77,66)
Lợi nhuận khác	991,870	2.118	(99,78)
Lợi nhuận trước thuế:	24.545.253	5.262.717	(78,55)
Lợi nhuận sau thuế :	18.772.487	4.179.036	(76,48)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6.841	1.523	(77,73)

2) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
<i>1- Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn.	2,97	1,83	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,7	1,76	Lần
<i>2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ / Tổng Tài sản	0,22	0,39	%
+ Hệ số Nợ / Vốn Chủ sở hữu	0,28	0,65	%
<i>3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	11,20	25,71	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng Tài sản	0,99	0,80	Lần



4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	25,71	5,1	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu	32,73	6,79	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản	25,43	4,09	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	32,25	6,41	%

3) Tình hình tài sản, nợ phải trả, nợ phải trả xấu:

- Tình hình tài sản:

+ Tổng Tài sản ngày 01/01/2016 là: 73.811.577.267 đồng

+ Tổng Tài sản ngày 31/12/2016 là: 102.053.309.835 đồng, tăng: 28.241.732.568 đồng so với tổng tài sản đầu năm. Nguyên nhân tăng là do: Đầu tư tài chính ngắn hạn tăng (tiền gửi ngân hàng – kỳ hạn 06 tháng); tăng chi phí xây dựng dở dang (nhà 41 Lê Quốc Hưng); phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng.

- Tình hình Nợ phải trả:

+ Tổng Nợ phải trả ngày 01/01/2016 là: 16.454.176.240 đồng

+ Tổng Nợ phải trả ngày 31/12/2016 là: 40.516.872.263 đồng, tăng 24.062.696.023 đồng so với tổng nợ phải trả đầu năm. Nguyên nhân tăng do: Thuế phải nộp Nhà nước tăng và phải trả người bán ngắn hạn tăng.

- Nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay: Trong năm 2016, Công ty không có phát sinh khoản Nợ phải trả xấu, đồng thời đã thu hồi công nợ hết đối với những hợp đồng mới phát sinh trong năm.

IV. Tình hình đầu tư, mua sắm, sửa chữa, xây dựng:

Trong năm 2016, Công ty không có các khoản đầu tư lớn, Công ty chỉ mua sắm, trang bị công cụ, dụng cụ làm hàng, sửa chữa nhỏ như: Mua 09 kích thủy lực 200 tấn và 04 kích thủy lực 100 tấn đã qua sử dụng; sửa chữa bãi để xe; nâng cấp kho chứa hàng và cầu cảng đang ngày càng xuống cấp để phục vụ hoạt động kinh doanh của Trung tâm Điều độ Vận tải và Giao nhận và Cảng Tân Thuận Đông.

Công ty đã hoàn tất các thủ tục mua quyền sử dụng đất tại khu vực nhà 41 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM và đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận (số CC 901993) quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với địa chỉ nhà 41 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM.

V. Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước, Người lao động tại Công ty:

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản trích nộp cho Nhà nước theo đúng quy định; thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động như trả lương, thưởng, trích đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ, kịp thời.

VI. Thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016:

Công ty thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo Nghị quyết số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 02/6/2016 của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng

VII. Tổng kết các cuộc họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị năm 2016:

Năm 2016, Hội đồng quản trị tiến hành 06 kỳ họp, ban hành 08 nghị quyết để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, như Nghị quyết về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự, nghị quyết về hoạt động kinh doanh của Công ty.

VIII. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã phân cấp. Ban Tổng Giám đốc có chế độ báo cáo kịp thời cho Hội đồng quản trị.

IX. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác:

Cán bộ quản lý Công ty thực hiện các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã phân công và có chế độ báo cáo thông tin kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị.

X. Về việc khởi kiện đòi nợ Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Đầu tư và Kinh doanh Đô thị và Công ty TNHH Một thành viên tháp UBI:

Công ty đang yêu cầu cơ quan thi hành án thực hiện các biện pháp cưỡng chế để thi hành án.

XI. Về việc thi hành án đối với khoản nợ phải trả cho Công ty Yuan Cherng Holdings Pte.Ltd : 200.000USD:

Công ty chưa thực hiện chi trả khoản nợ nói trên.

B/ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017:

I) Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2017:

Căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị thống nhất đề ra kế hoạch kinh doanh năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn Công ty
1	Doanh thu	Tỷ đồng	54
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16

II) Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017:

Hội đồng quản trị Công ty xác định hoạt động kinh doanh năm 2017 vẫn tập trung vào hai lĩnh vực chủ yếu là: Kinh doanh khai thác cảng biển, cho thuê kho bãi chứa hàng và vận chuyển, bốc xếp hàng hoá quá khổ, quá tải. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017, cụ thể như sau:

1) Tiếp tục duy trì hoạt động của Cảng Tân Thuận Đông trong lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng biển và cho thuê kho, bãi chứa hàng. Tận dụng mọi nguồn lực sẵn có trong việc khai thác kinh doanh Cảng Tân Thuận Đông và coi đây là nguồn lực chính hỗ trợ trong công việc điều hành và quản lý về nguồn tài chính hoạt động kinh doanh của toàn Công ty.

2) Củng cố mối quan hệ đối với khách hàng truyền thống, đẩy mạnh việc khai thác nguồn hàng, tìm đối tác mới trong hoạt động kinh doanh vận chuyển, bốc xếp hàng hóa quá khổ, quá tải

3) Đầu tư thêm phương tiện, thiết bị vận chuyển; nâng cấp kho bãi chứa hàng phù hợp với khả năng của Công ty để phục vụ yêu cầu sản xuất kinh doanh.

4) Tiếp tục thu hồi khoản công nợ còn tồn đọng của hai đơn vị Công ty TNHH MTV Hạ Tầng Đầu tư và Kinh doanh Đô thị và Công ty TNHH MTV tháp UBI.

5) Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Giám đốc điều hành Công ty. Vừa nâng trách nhiệm, vừa tạo điều kiện thuận lợi để Tổng Giám đốc thực hiện tốt chức năng điều hành theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty quy định.

6) Tuỳ theo tình hình cụ thể xem xét việc chi trả khoản vay 200.000USD cho Công ty Yuan Cherng Holding Pte.Ltd.

7) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội quy, quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty.

8) Đảm bảo quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

9) Đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.

10) Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2016, với tinh thần xây dựng Công ty ngày càng phát triển, Hội đồng quản trị rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của cổ đông về các mặt hoạt động của công ty để Hội đồng quản trị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc;
- Cổ đông Công ty;
- Website Công ty.
- Lưu VT, HĐQT.



NGUYỄN THỦY NGUYÊN

BAN KIỂM SOÁT**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 13 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/V Kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải
Sài Gòn năm 2016

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTCP DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn (Công ty), Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động Công ty năm 2016 như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- ✓ Các thành viên Ban kiểm soát:

Tính đến thời điểm hiện tại, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013 – 2018 gồm các thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Bích Thủy	1978	Trưởng Ban	100	0,0036%
2	Lê Quang Phúc	1966	Thành viên		
3	Lê Thị Thanh Trâm	1987	Thành viên		

Trong đó: Ông Lê Quang Phúc và bà Lê Thị Thanh Trâm là thành viên độc lập; Thủ lao BKS hàng năm được HĐQT phê duyệt theo mức Trưởng Ban là 3.000.000 đồng/người/tháng, Thành viên là 2.000.000 đồng/người/tháng.

- ✓ Ban kiểm soát đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH DV Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AACS) làm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016. Trong năm Ban kiểm soát đã trao đổi với đơn vị kiểm toán năm 2016 là 35.000.000 đồng, chi phí này phù hợp với quy mô Công ty và đáp ứng yêu cầu kiểm toán.
- ✓ Thẩm định đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính định kỳ 06 tháng và năm; Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát tình hình hoạt động năm 2016.
- ✓ Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về những vấn đề trong quá trình điều hành Công ty.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

- a. Kết quả kinh doanh năm 2016 như sau:

Năm 2016, tình hình hoạt động xuất nhập khẩu có nhiều biến động, lượng hàng hóa xuất nhập khẩu không ổn định làm ảnh hưởng đến lĩnh vực kinh doanh khai thác cảng. Thêm vào đó công nợ phải thu khách hàng tồn đọng nhiều năm vẫn chưa giải quyết được, điều này ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016. Tuy nhiên, với sự quyết tâm của ban lãnh đạo và toàn bộ CBCNV. Công ty đã hoàn thành và tăng trưởng mạnh so với năm trước. Năm 2016. Doanh thu đạt 82 tỷ đồng tăng trưởng 12,45%, lợi nhuận sau thuế đạt 4,719 tỷ .

Đvt: 1.000.000 đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Thực hiện 2015	Tăng trưởng
Doanh thu	82.114	73.025	12,45%
LNTT	5.262	24.545	-78,56%
LNST	4.179	18.772	-77,74%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh năm 2016:

✓ Trong năm 2014, Ban Tổng giám đốc đã mạnh dạn vay vốn ngân hàng để đầu tư máy móc và tài sản cố định có giá trị lớn, nhằm tăng giá trị tài sản công ty, và mở rộng thị trường khai thác, khẳng định thế mạnh trên thương trường trong lĩnh vực vận tải siêu trường, siêu trọng. Việc đầu tư này đã mang lại các công trình trọng điểm tầm quốc gia năm 2016 như: Đường sắt trên cao tuyến Cát Linh – Hà Đông (Hà Nội); Công trình Thượng Kontum và nhiều công trình lớn khác,...

✓ Tiếp tục giữ vững thị trường mang lại doanh thu ổn định và tăng trưởng

b. Kết quả kinh doanh theo từng mảng hoạt động

Đvt: 1.000.000
đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	Tăng trưởng	
			Giá trị	Tỷ lệ %
1. Mảng kinh doanh Cảng, kho bãi				
Doanh thu	47.015	38.645	8.370	21.6%
Lợi nhuận gộp	2.420	16.542	-14.122	-85.3%
2. Mảng kinh doanh vận tải, cho thuê văn phòng				
Doanh thu	35.099	34.379	0.72	2%
Lợi nhuận gộp	6.959	13.247	-6.288	-47.6%

c. Tình hình đầu tư

Năm 2014 đã đầu tư lớn nên trong năm 2016 Công ty chỉ mua sắm các công cụ, dụng cụ như sắm lớp, sửa chữa các phương tiện để không ảnh hưởng đến các công trình lớn đang thi công. Ngoài ra, tiếp tục sửa chữa, nâng cấp bãi đậu xe, kho chứa hàng và cầu cảng ngày càng xuống cấp.



Công ty đã hoàn tất các thủ tục mua quyền sử dụng đất tại khu vực nhà 41 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM và đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận (số CC 901993) quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với địa chỉ nhà 41 Lê Quốc Hưng, Phường 12, Quận 4, TP.HCM.

d. Các khoản công nợ khó đòi:

Tổng số công nợ khó đòi đã trích lập trong năm 2015 là 39.205.903.729 đồng trong đó chủ yếu là công nợ khó đòi của Công ty Tháp UBI (22.600.000.000 đồng) và Công ty Đầu tư CSHT Kinh doanh Đô Thị (15.214.750.000 đồng), đã tồn tại từ nhiều năm trước nhưng chưa thu hồi được.

2. BÁO CÁO KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của tại thời điểm 31/12/2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành. Ban Kiểm soát thống nhất với các chỉ tiêu được nêu trong Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán.

✓ Bảng cân đối kế toán năm 2016 đã kiểm toán (tóm tắt):

Quy mô tổng tài sản của Công ty tăng từ 73.811.577.267 đồng lên 102.053.309.835 đồng, tăng trưởng 38.2% trong đó tài khoản *Tiền và tương đương tiền* thời điểm cuối năm là 17.893.398.819 đồng.

Đvt: đồng

Tài sản	Năm 2016	Tỷ trọng	Năm 2015	Tỷ trọng
A. Tài sản ngắn hạn	73.534.723.963	72%	43.026.721.721	58%
Tiền và tương đương tiền	17.893.398.819		24.880.098.750	
Phải thu khách hàng	57.847.884.365		11.774.886.022	
B. Tài sản dài hạn	28.518.585.872	28%	30.784855.546	42%
Tổng cộng	102.053.309.835	100%	73.811.577.267	100%
Nguồn vốn	Năm 2016	Tỷ trọng	Năm 2016	Tỷ trọng
C. Nợ phải trả	40.516.872.263	40%	16.454.176.240	22%
D. Nguồn vốn chủ sở hữu	61.536.437.572	60%	57.357.401.027	78%
LNST chưa phân phối	4.179.036.545		18.196.959.765	
Tổng cộng	102.053.309.835	100%	73.811.577.267	100%

✓ **Các chỉ số tài chính:**

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2015
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,76	2,7
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,83	3,0
LNST/DTT	%	5,1%	25,7%
ROE	%	6,8%	32,7%
ROA	%	4,1%	25,4%

3. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✓ Năm 2016, Hội đồng quản trị đã tiến hành 6 cuộc họp và ban hành 8 Nghị quyết để quản trị và điều hành Công ty và thực hiện nhiệm vụ do ĐHCĐ giao, theo đó Công ty đã hoàn thành và tăng trưởng mạnh so với năm 2015.
- ✓ Tổng giám đốc triển khai nhiệm vụ một cách sát sao và quyết liệt để đạt được kết quả cao nhất. Ban Tổng giám đốc đã báo cáo cho Hội đồng quản trị đầy đủ các mặt hoạt động Công ty.
- ✓ Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng, ban, đơn vị liên quan đã cung cấp thông tin, báo cáo và dữ liệu liên quan theo định kỳ và theo đề nghị của Ban Kiểm soát.

III. ĐỀ SUẤT

- ✓ Về công nợ khó đòi, tiếp tục thu hồi công nợ để thu hồi nguồn vốn cho Công ty nếu thu hồi khoản nợ khó đòi này, đây sẽ là nguồn vốn rất lớn để phát triển Công ty lên quy mô lớn hơn.

Trên đây là Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2016. Rất mong được Đại hội đóng góp ý kiến BKS hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VẬN TẢI
SÀI GÒN
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH
NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY

NGUYỄN THỦY NGUYÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

Số: 29 /TTr – HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 05 năm 2017

TỜ TRÌNH
Về kế hoạch kinh doanh năm 2017

Kính gửi: CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Xét tình hình thực tế tại Công ty,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2017 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn Công ty
1	Doanh thu	Tỷ đồng	54
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT; BKS; TGD;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÚY NGUYÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. HCM, Ngày 25 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

(V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017)

KÍNH GỬI: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

- Căn cứ luật doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BCTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính;
- Căn cứ Điều 3 , Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn ngày 27/04/2013,

Để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ vận tải Sài Gòn, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ủy quyền cho Ban kiểm soát được lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập sau đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán theo công bố của Bộ tài chính năm 2017, cụ thể sau:

1. Công ty TNHH DV TV Tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS)
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn kế toán An Phát
3. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam
4. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam

Trân trọng./..

Nơi nhận;

- Như trên
- HĐQT; BKS; Ban TGD
- Website công ty;
- Lưu VT, H ĐQT.



NGUYỄN THỊ BÍCH THUY



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
BAN KIỂM PHIẾU

---*---

HƯỚNG DẪN
VỀ CÁCH THỨC BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

1) Về phiếu biểu quyết:

- Phiếu do Công ty lập, có đóng dấu của Công ty.
- Phiếu để trống mục họ và tên cổ đông; họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có); số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Cổ đông tự ghi vào mục họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có), số cổ phần có quyền biểu quyết.

2) Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu x vào 1 (một) trong 3 (ba) phương án biểu quyết: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.
- Trường hợp cổ đông đánh dấu sai thì gạch ngang dấu đánh sai và đánh dấu lại vào phương án cần biểu quyết. Đồng thời ký tên vào ô gạch ngang.

3) Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không do Công ty lập, không có dấu của Công ty.
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông, Đại diện cổ đông.
- Phiếu tẩy, xóa.
- Phiếu ghi không đúng họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có), số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Phiếu đánh dấu "x" từ 02 (hai) phương án trở lên trong một nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết bỏ trống 03 phương án biểu quyết/tất cả các nội dung biểu quyết.

4) Cách thức bỏ phiếu

- Cổ đông bỏ phiếu vào thùng phiếu của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN SAIGON TRANSPORTATION AGENCY JOINT STOCK COMPANY

Add: 19-21-23 Pham Viet Chanh Street, District 1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38726221 / 38728691 / Fax: (84.8) 38725190



PHIẾU BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN

Họ và tên cổ đông:

Họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có):

Số cổ phần có quyền biểu quyết:cổ phần.

S TT	Các nội dung biểu quyết thông qua chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông	Phương án biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2016 đã kiểm toán			
2	Báo cáo của HĐQT năm 2016; phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2017			
3	Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2016			
4	Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2017			
5	Tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2017			
6	Xem xét việc bầu thay thế một (01) thành viên BKS			
7	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017			

* **Ghi chú:** Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (x) vào 1 trong 3 phương án trên.

CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)

**QUY CHẾ
BẦU THAY THẾ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ III (2013 – 2018)**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn ngày 25 tháng 9 năm 2005, đã được sửa đổi, bổ sung lần thứ năm, ngày 27 tháng 4 năm 2013 và phụ lục sửa đổi, bổ sung một số điều khoản của Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 02/6/2016;

I. Nhiệm kỳ, số lượng thành viên Ban kiểm soát (BKS) được bầu thay thế:

1) Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu thay thế:

Nhiệm kỳ của thành viên BKS được bầu thay thế là thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2013 – 2018).

2) Số lượng thành viên BKS được bầu thay thế:

Số lượng thành viên BKS được bầu thay thế là: Một (01) thành viên.

II. Quyền đề cử, ứng cử thành viên BKS:

- Theo Khoản 2, Điều 32, Điều lệ Công ty đã sửa đổi và bổ sung lần thứ năm, ngày 27/4/2013 quy định: *“Các cổ đông có quyền góp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên...”*

III. Hồ sơ đề cử, ứng cử; thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS:

1) Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS gồm:

- Thư đề cử, ứng cử (Theo mẫu);
- Biên bản họp nhóm (nếu là nhóm cổ đông) (Theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên BKS được đề cử, ứng cử (Theo mẫu);

2) Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS:

- Người được đề cử hoặc ứng cử chức danh thành viên BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ đề cử, ứng cử của mình;



- Người được đề cử, ứng cử chức danh thành viên BKS phải gửi bộ hồ sơ theo mục III khoản 1 Quy chế này bằng phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện dưới hình thức đảm bảo đến Phòng Tổ chức Hành chính Công ty theo địa chỉ sau: **Cảng Tân Thuận Đông, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh;**

- Hạn chót gửi hồ sơ đề cử, ứng cử: Trước ngày 25/5/2017.

IV. Danh sách ứng cử viên BKS:

- Dựa vào Hồ sơ đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu BKS.

- Danh sách ứng cử viên BKS được ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

V. Nguyên tắc bầu thay thế thành viên BKS, thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2013 – 2018):

Việc bầu thay thế thành viên BKS được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13: “... *Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên...*”.

VI. Phương thức bầu cử thành viên BKS:

1) Cổ đông bầu cho một (01) ứng viên nào thì viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tương ứng với tên của ứng viên đó.

2) Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên (*không bầu ai trong danh sách*) thì gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

3) Tổng số phiếu bầu cho một (01) ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

VII. Phiếu bầu cử thành viên BKS :

1) Nội dung phiếu bầu:

Phiếu bầu màu vàng, góc trên bên trái có đóng dấu treo của Công ty, trên phiếu bầu có ghi họ và tên cổ đông, họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có); tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu); danh sách ứng cử viên (bao gồm số thứ tự, họ và tên ứng viên, số phiếu bầu); chữ ký của cổ đông, đại diện cổ đông.

2) Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ:

a) Phiếu bầu hợp lệ:

- Tổng số phiếu bầu cho một ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

- Phiếu bầu gạch chéo (x) vào cột “Số phiếu bầu”.

b) Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty và không đầy đủ các nội dung theo quy định tại mục VII Khoản 1 Quy chế này.

- Phiếu không có đóng dấu của Công ty.



- Phiếu bầu bị bỏ trống (cổ đông, đại diện cổ đông không ghi số phiếu bầu).
- Phiếu chứa đựng thông tin sai về tên cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết.
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa; gạch tên các ứng cử viên, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử đã được cổ đông đề cử; hoặc ghi phiếu bầu cử không đúng theo quy định tại mục VI của Quy chế này.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu) của cổ đông.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi họ và tên của cổ đông, đại diện cổ đông.
- Phiếu được nộp sau khi ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu.

3) Bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Trường hợp cổ đông hoặc người được uỷ quyền dự họp có sự nhầm lẫn khi ghi phiếu bầu thành viên BKS, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.
- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông.
- Việc bỏ phiếu bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

VIII. Nguyên tắc trúng cử thành viên BKS, thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2013 – 2018):

Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại.

Khiếu nại:

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa Đại hội giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN THỦY NGUYÊN

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh ngày tháng năm 2017

**PHIẾU BẦU THAY THẾ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ III (2013 – 2018)**

Họ và tên cổ đông:

Họ và tên người đại diện/người được ủy quyền (nếu có):

Tổng số phiếu biểu quyết (số phiếu bầu):cổ phần

DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Stt	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu

Chữ ký của cổ đông, Đại diện cổ đông
(ghi rõ họ và tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

GIẤY ỦY QUYỀN

V/v Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

1) Bên ủy quyền:

Tên cổ đông: (Cá nhân/tổ chức):.....

CMND/hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:.....,do.....

.....cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:..... (bằng chữ:.....)

Số cổ phần ủy quyền:..... (bằng chữ:.....)

Người Đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức (Họ và tên, chức danh của người Đại diện theo pháp luật):.....

2) Bên nhận ủy quyền:

Họ và tên:.....

CMND/hộ chiếu: Số:.....,do.....

.....cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ:.....,Điện thoại:.....

Số cổ phần nhận ủy quyền:..... (bằng chữ:.....)

3) Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền thực hiện việc tham dự họp, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn.

Bên nhận ủy quyền chỉ nhận thực hiện những công việc trong phạm vi được ủy quyền và không được ủy quyền lại.

Bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Bên ủy quyền
(Ký ghi rõ họ và tên, đóng dấu*)

Bên nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú *: Nếu bên ủy quyền là pháp nhân, Người Đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu.

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

THƯ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
Thành viên Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn

Kính gửi: - Đại Hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn
 - Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn

Họ và tên cổ đông (hoặc Đại diện nhóm cổ đông)

- Số CMND (hoặc giấy ĐKKD, nếu cổ đông là pháp nhân).....

Ngày cấp...../...../....., nơi cấp.....

- Địa chỉ.....

Điện thoại:.....; fax:.....

- Tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu:.....cổ phần (bằng chữ.....)

- Chiếm:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần
Dịch vụ Vận tải Sài Gòn.

Sau khi nghiên cứu quy định về việc đề cử thành viên Ban kiểm soát. Tôi (chúng tôi) đề cử/
ứng cử người tham gia làm thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn,
thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2013 – 2018) tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm
2017 như sau:

- Họ và tên:.....

- Chức vụ (hoặc công việc đang làm):.....

- Số CMND:....., ngày cấp...../...../....., nơi cấp:.....

- Địa chỉ thường trú:.....

- Điện thoại:.....; fax:.....

Tôi (chúng tôi) đính kèm thư này, sơ yếu lý lịch của người được đề cử, ứng cử.

Người làm thư

**{Ký, ghi rõ họ và tên cổ đông, Đại diện nhóm cổ đông,
đóng dấu (nếu cổ đông là pháp nhân)}**

Ghi chú: Nếu là Đại diện nhóm cổ đông phải có Biên bản họp nhóm cổ đông

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP NHÓM CỔ ĐÔNG
(Về việc đề cử ứng viên tham gia vào Ban kiểm soát “BKS” Công ty cổ phần Dịch vụ Vận tải Sài Gòn “TRANACO”)

Căn cứ các Quy định của pháp luật.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm....., chúng tôi là những cổ đông của TRANACO cùng nắm giữ.....cổ phần (bằng chữ:.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại TRANACO gồm các cổ đông có tên sau:

STT	HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ HỘ CHIẾU/ CMND/GCNDKKD	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	THỜI GIAN BẮT ĐẦU SỞ HỮU CỔ PHẦN	CỔ ĐÔNG KÝ TÊN (*)
1					
....					

Thông nhất đề cử ứng viên sau đây tham gia làm thành viên BKS TRANACO, thời gian còn lại của nhiệm kỳ III (2013 -2018) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Ông/Bà:.....

Số CMND/Hộ chiếu:.....cấp ngày...../...../.....tại.....

Trình độ học vấn/chuyên môn nghiệp vụ:.....

Số cổ phần sở hữu.....

CHẤP NHẬN CỦA NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ

(Ký ghi họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

*Ghi chú *: Nếu cổ đông là pháp nhân, Người Đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

**SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA
LÀM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VẬN TẢI SÀI GÒN
THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ III (2013 – 2018)**

1) Thông tin cá nhân:

- Họ và tên:
- Ngày tháng năm sinh:
- Nơi sinh:
- CMND, ngày cấp, nơi cấp:
- Chức vụ hiện nay:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:

2) Trình độ chuyên môn:

Thời gian	Trường/nơi đào tạo	Bằng cấp

3) Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ	Tên đơn vị công tác

4) Tên các Công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát và các chức danh quản lý khác (nếu có):

5) Các lợi ích có liên quan đến Công ty (nếu có):.....

6) Khen thưởng, kỷ luật (nếu có):.....

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Chứng thực của cơ quan, đơn vị

Người khai
(ký, ghi rõ họ và tên)